

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	1 – 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10 – 11
Thuyết minh báo cáo tài chính	12 – 47



LABO
CÓN
H NH
KIEM
C V
CHI
CÁ
PÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Mía Đường Cần Thơ (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016.

1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Mía Đường Cần Thơ là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6403000018 đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 04 năm 2005 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới do thay đổi ngành nghề kinh doanh và vốn đầu tư với lần thay đổi gần nhất là lần thứ 12 vào ngày 18 tháng 10 năm 2015.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, vốn điều lệ của Công ty là: 130.805.470.000 VND

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang
- Điện thoại : 0711.3879607
- Fax : 0711.3879607

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Sản xuất đường;
- Kinh doanh các sản phẩm của ngành mía đường;
- Dịch vụ vật tư kỹ thuật nông nghiệp;
- Kinh doanh vật tư thiết bị ngành mía đường;
- Sản xuất – kinh doanh nước đá;
- Đầu tư và kinh doanh dịch vụ du lịch;
- Đầu tư và kinh doanh bất động sản;
- Dịch vụ cho thuê tài sản.

2. Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm / tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Thành Long	Chủ tịch	Ngày 26 tháng 05 năm 2015
Ông Nguyễn Thanh Nhân	Thành viên	Ngày 26 tháng 05 năm 2015
Ông Phạm Quang Vinh	Thành viên	Ngày 26 tháng 05 năm 2015
Bà Trần Thị Thái	Thành viên	Ngày 26 tháng 05 năm 2015
Ông Đặng Minh Thừa	Thành viên	Ngày 26 tháng 05 năm 2015

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm / tái bổ nhiệm	Ngày từ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thủy	Q. Trưởng ban	Ngày 04 tháng 04 năm 2016	
Ông Trần Văn Hùng	Trưởng ban	Ngày 26 tháng 05 năm 2015	Ngày 04 tháng 04 năm 2016
Ông Trần Văn Hùng	Thành viên	Ngày 04 tháng 04 năm 2016	
Ông Nguyễn Văn Thành	Thành viên	Ngày 26 tháng 05 năm 2015	

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thành Long	Tổng Giám đốc	Ngày 26 tháng 05 năm 2015	
Ông Phạm Quang Vinh	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 26 tháng 05 năm 2015	

DUY
ON
OF
A
Đ
AN
NH
5-0
TY
HƯ
TOÁ
T
HÁ
NTH
G-T

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ
Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Trần Văn Hùng	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 10 tháng 03 năm 2016	
Ông Trần Vĩnh Chung	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 10 tháng 03 năm 2016	
Bà Võ Thị Kim Dung	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 26 tháng 05 năm 2015	Ngày 01 tháng 06 năm 2016
Ông Nguyễn Thanh Nhân	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 10 tháng 03 năm 2016	
Ông Nguyễn Hoàng Ngoan	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 26 tháng 05 năm 2015	

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm tài chính và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Thành Long	Tổng Giám đốc	Ngày 26 tháng 05 năm 2015

3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh trong Báo cáo tài chính.

5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016 của Công ty.

6. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ
Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

7. Phê duyệt các báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị, 



NGUYỄN THÀNH LONG
Chủ tịch

Hậu Giang, ngày 22 tháng 08 năm 2016



Số: 053/2016/BCKT-CT.00139

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý cổ đông
Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công Ty Cổ Phần Mía Đường Cần Thơ (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 22 tháng 08 năm 2016, từ trang 05 đến trang 47, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công Ty Cổ Phần Mía Đường Cần Thơ tại ngày 30 tháng 06 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



TRANG ĐẮC NHA
Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2111-2013-009-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM – CHI NHÁNH CẦN THƠ

TP. Cần Thơ, ngày 22 tháng 08 năm 2016

NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH
Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0600-2013-009-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	30/06/2016	01/07/2015
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		390.747.586.979	264.882.988.311
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	38.118.159.315	8.803.095.364
Tiền	111		38.118.159.315	8.803.095.364
Các khoản tương đương tiền	112		-	-
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		42.000.000.000	-
Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	42.000.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		101.222.451.566	46.863.747.180
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	33.579.242.527	27.026.706.331
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	28.015.659.372	8.950.357.184
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5.1	108.404.424.986	38.812.548.449
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(68.776.875.319)	(28.103.604.783)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	177.739.999
Hàng tồn kho	140		205.009.762.490	209.166.519.622
Hàng tồn kho	141	5.7	205.009.762.490	209.166.519.622
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		4.397.213.608	49.626.145
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8.1	1.541.802.443	49.626.145
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.16	2.855.411.165	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	30/06/2016	01/07/2015
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		291.493.279.993	331.195.304.137
Các khoản phải thu dài hạn	210		170.400.000	9.830.820.000
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
Phải thu dài hạn khác	216	5.5.2	170.400.000	9.830.820.000
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
Tài sản cố định	220		239.914.172.767	261.572.424.366
Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	182.543.404.798	206.379.109.097
Nguyên giá	222		847.426.968.067	817.049.953.829
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(664.883.563.269)	(610.670.844.732)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	5.10	57.370.767.969	55.193.315.269
Nguyên giá	228		93.239.739.497	86.686.347.864
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(35.868.971.528)	(31.493.032.595)
Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
Tài sản dở dang dài hạn	240		2.895.094.115	4.438.438.803
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.11	2.895.094.115	4.438.438.803
Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.12	45.608.652.562	46.915.924.809
Đầu tư vào công ty con	251		73.906.985.867	19.983.755.867
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		22.617.000.000	22.617.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		4.180.000.000	19.372.000.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(55.095.333.305)	(15.056.831.058)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
Tài sản dài hạn khác	260		2.904.960.549	8.437.696.159
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8.2	450.519.597	557.506.624
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	5.13	2.454.440.952	7.880.189.535
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		682.240.866.972	596.078.292.448

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

995- NGT KIỂM HỌI TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	30/06/2016	01/07/2015
NỢ PHẢI TRẢ	300		378.300.425.547	296.108.454.054
Nợ ngắn hạn	310		318.703.994.692	193.021.627.448
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.14	6.161.244.774	5.292.276.488
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.15	148.021.853.672	26.023.540.760
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.16	6.326.188.795	10.329.751.422
Phải trả người lao động	314		18.832.007.430	26.680.348.931
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.17	990.540.835	587.658.312
Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.18	10.882.497.452	10.999.181.713
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.19.1	119.050.130.096	92.267.844.211
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	5.20	-	7.881.024.452
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	5.21	8.439.531.638	12.960.001.159
Quỹ bình ổn giá	323		-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
Nợ dài hạn	330		59.596.430.855	103.086.826.606
Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
Phải trả dài hạn khác	337		-	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.19.2	50.181.771.228	77.819.356.996
Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	5.22	9.414.659.627	25.267.469.610



002
UHM
N
NAM
NH
J
CP

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	30/06/2016	01/07/2015
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		303.940.441.425	299.969.838.394
Vốn chủ sở hữu	410	5.23	303.940.441.425	299.969.838.394
Vốn góp của chủ sở hữu	411		130.805.470.000	130.805.470.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		130.441.670.000	130.441.670.000
Cổ phiếu ưu đãi	411b		363.800.000	363.800.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
Cổ phiếu quỹ	415		(10.149.800.000)	(10.149.800.000)
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	418		135.711.274.992	135.711.274.992
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		47.573.496.433	43.602.893.402
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>			-	-
<i>lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	421a		24.357.307.729	23.666.087.034
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này</i>	421b		23.216.188.704	19.936.806.368
Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
Nguồn kinh phí	431		-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		682.240.866.972	596.078.292.448


PHAN THỊ HỒNG YÊN
Người lập biểu


TRẦN MỘNG NGỌC
Kế toán trưởng


NGUYỄN THÀNH LONG
Giám đốc
Hậu Giang, ngày 22 tháng 08 năm 2016



BAO CAO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	1.436.737.480.383	1.503.418.356.189
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.2	5.867.701.959	9.454.025.329
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.430.869.778.424	1.493.964.330.860
Giá vốn hàng bán	11	6.3	1.321.542.629.622	1.405.247.732.893
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		109.327.148.802	88.716.597.967
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.4	10.462.928.564	6.261.095.482
Chi phí tài chính	22	6.5	54.991.337.329	23.444.534.818
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		<i>14.950.771.878</i>	<i>15.828.736.272</i>
Chi phí bán hàng	25	6.6	13.755.750.999	10.613.329.929
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.7	19.012.638.114	23.493.255.232
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		32.030.350.924	37.426.573.470
Thu nhập khác	31	6.8	424.449.532	4.802.259.271
Chi phí khác	32		623.600.458	506.289.810
Lợi nhuận khác	40		(199.150.926)	4.295.969.461
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		31.831.199.998	41.722.542.931
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.16	3.189.262.711	11.651.305.353
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	6.10	5.425.748.583	(4.437.416.113)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		23.216.188.704	34.508.653.691



PHAN THỊ HỒNG YẾN
Người lập biểu



TRẦN MỘNG NGỌC
Kế toán trưởng



NGUYỄN THÀNH LONG
Giám đốc

Hậu Giang, ngày 22 tháng 08 năm 2016

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		31.831.199.998	41.722.542.931
<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>				
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		58.651.884.743	71.267.829.499
Các khoản dự phòng	03		72.830.748.331	9.869.255.733
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	28.674.076
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(9.176.611.898)	(4.491.667.299)
Chi phí lãi vay	06		14.950.771.878	15.828.736.272
Các khoản điều chỉnh khác	07		(15.852.809.983)	(11.566.306.795)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		153.235.183.069	122.659.064.417
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(87.064.166.087)	9.333.715
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		4.156.757.132	87.354.203.608
Tăng, giảm các khoản phải trả	11		121.017.538.852	1.573.278.357
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.385.189.271)	4.853.581.155
Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
Tiền lãi vay đã trả	14		(15.012.663.305)	(16.384.057.989)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(11.461.833.172)	(8.116.421.028)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	333.611.231
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(8.507.830.794)	(1.143.534.743)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		154.977.796.424	191.139.058.723
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác			(34.795.144.483)	(30.407.384.010)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(42.000.000.000)	-
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(63.231.230.000)	(7.632.000.000)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		24.500.000.000	14.490.630.000
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		8.013.811.898	301.175.299
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(107.512.562.585)	(23.247.578.711)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
Tiền thu từ đi vay	33		887.182.720.428	622.934.992.716
Tiền trả nợ gốc vay	34		(888.038.020.311)	(765.767.308.727)
Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(17.294.870.005)	(47.566.246.540)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(18.150.169.888)	(190.398.562.551)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		29.315.063.951	(22.507.082.539)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		8.803.095.364	31.338.851.979
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	(28.674.076)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		38.118.159.315	8.803.095.364



PHAN THỊ HỒNG YẾN

Người lập biểu



TRẦN MỘNG NGỌC

Kế toán trưởng



NGUYỄN THÀNH LONG

Tổng Giám Đốc

Hậu Giang, ngày 22 tháng 08 năm 2016



3995
ÔNG
NHIỆM
M.T.C
VIỆT
H.NH.
ẤN T
VG-

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Mía Đường Cần Thơ (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Sản xuất đường;
- Kinh doanh các sản phẩm của ngành mía đường;
- Dịch vụ vật tư kỹ thuật nông nghiệp;
- Kinh doanh vật tư thiết bị ngành mía đường;
- Sản xuất – kinh doanh nước đá;
- Đầu tư và kinh doanh dịch vụ du lịch;
- Đầu tư và kinh doanh bất động sản;
- Dịch vụ cho thuê tài sản.

1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

1.5 Cấu trúc của Công ty

Các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
Công ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại - Du Lịch Mía Đường Cần Thơ	Số 104, đường 30/4, phường An Phú, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.	<ul style="list-style-type: none">- Đại lý du lịch;- Điều hành tua du lịch;- Đại lý vé máy bay	100,00%	100,00%	100,00%
Công ty CP Cơ Khí Điện Máy Cần Thơ	Số 103 Nguyễn Trãi, Phường An Hội, Quận Ninh Kiều, Thành Phố Cần Thơ	<ul style="list-style-type: none">- Gia công cơ khí;- Xây lắp các công trình dân dụng.- Kinh doanh khí hóa lỏng- Sản xuất kinh doanh đường.	66,48%	66,48%	66,48%
Công ty CP Mía Đường Tây Nam	Ấp 1, Xã Trí Phải, Huyện Thới Bình, Tỉnh Cà Mau	<ul style="list-style-type: none">- Sản xuất phân bón vi sinh, sản phẩm sau đường.- Sản xuất kinh doanh mía và nông sản	67,40%	67,40%	67,40%

N:TB
C
C
Đ
V
T
H

002
Y
DU
H
N
N
H
H
C
P

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ
 Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016

Công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu
Công ty CP Mía Đường Sóc Trăng	số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	Sản xuất, mua bán, xuất nhập khẩu trực tiếp đường và các sản phẩm ngành mía đường	32,58%	32,58%	32,58%

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Nhà máy đường Phụng Hiệp	Số 10 đường 1/5, Phường Hiệp Thành, Thị xã Ngã Bảy, Tỉnh Hậu Giang
Xí nghiệp đường Vị Thanh	Số 1284 Trần Hưng Đạo, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang
Trung tâm Giống Long Mỹ	Ấp 6, Xã Lương Nghĩa, Huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang
Văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh	Số 191 đường số 7, Phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	Số 191 đường số 7, Phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
Văn phòng đại diện tại Cần Thơ	Số 104 đường 30/4, Phường An Phú, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Chi nhánh Cần Thơ	Số 104 đường 30/4, Phường An Phú, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

1.6 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên lần X năm 2015 của Công ty Cổ phần Mía Đường Cần Thơ vào ngày 26 tháng 05 năm 2015 về việc quyết định thay đổi niên độ kế toán.

Theo nội dung Nghị quyết này thì niên độ kế toán của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày 01 tháng 07 của năm trước và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 của năm liền kế. Thời gian chuyển giao bắt đầu vào ngày 01 tháng 07 năm 2015.

Như đã trình bày tại thuyết minh số 3.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Do vậy, số liệu làm cơ sở so sánh được trình bày trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

1.7 Nhân viên

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2016, tổng số nhân viên của Công ty là 908 người (tại ngày 30 tháng 06 năm 2015 là 896 người).

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 Năm tài chính

Năm tài chính bắt đầu từ 01 tháng 07 đến ngày 30 tháng 06 hàng năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

4.2 Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm tài chính từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016

4.3 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

4.4 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các năm sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các năm sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4.5 Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4.6 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

4.7 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CÀN THƠ

Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

4.8 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25 năm
Máy móc và thiết bị	02 – 22 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 08 năm
Tài sản cố định khác	05 năm

4.9 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,....

Quyền sử dụng đất của Công ty được khấu hao như sau:

- Nhận chuyển nhượng hợp pháp đối với quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất có thời hạn khấu hao từ 03 đến 50 năm.
- Nhận chuyển nhượng hợp pháp đối với quyền sử dụng đất không thời hạn thì không tính khấu hao.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 07 năm.

4.10 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

4.11 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

4.12 Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính. Khoản dự phòng phải trả của Công ty chủ yếu là: Chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định định.

Việc trích trước chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định theo định kỳ được căn cứ vào kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định. Nếu chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định thực tế cao hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán toàn bộ vào chi phí hoặc phân bổ dần vào chi phí trong thời gian trong năm. Nếu chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định thực tế nhỏ hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán giảm chi phí.

4.13 Quỹ phát triển khoa học công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được thành lập nhằm tạo nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016

- Cấp kinh phí để thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ.
- Hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ:
 - Trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật cho hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Mua máy móc, thiết bị để đổi mới công nghệ trực tiếp sử dụng vào việc sản xuất sản phẩm.
 - Mua bản quyền công nghệ, quyền sử dụng, quyền sở hữu sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, thông tin khoa học và công nghệ, các tài liệu, sản phẩm có liên quan để phục vụ cho hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Trả lương, chi thuê chuyên gia hoặc hợp đồng với tổ chức khoa học và công nghệ để thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Chi phí cho đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ theo qui định của pháp luật về khoa học và công nghệ.
 - Chi cho các hoạt động sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất.
 - Chi phí cho các hoạt động hợp tác nghiên cứu, triển khai về khoa học và công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam.

Tài sản cố định hình thành từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ được ghi giảm quỹ tương ứng và không phải trích khấu hao.

Mức trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ bằng 10% thu nhập tính thuế trong năm theo điều lệ tổ chức và hoạt động của quỹ và được hạch toán vào chi phí. Nếu trong năm, chi cho hoạt động khoa học công nghệ vượt số dư hiện có tại quỹ thì khoản chi vượt được lấy từ số trích lập quỹ của các năm sau.

4.14 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

4.15 Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016

Lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

4.16 Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng năm.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn.

Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

4.17 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016

bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

4.18 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do sự áp dụng của luật thuế cho từng loại nghiệp vụ và việc giải thích, hiểu cũng như chấp thuận theo nhiều cách khác nhau nên số liệu của báo cáo tài chính có thể sẽ khác với số liệu của cơ quan thuế.

4.19 Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.



5-1
37
MH
TO
BT
NH
NT
| 0 |

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

4.20 Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty chỉ có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư dài hạn khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty chỉ có các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuê mua tài chính và trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong năm có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

4.21 Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

S.D.N:
CÔNG
CỔ PHẦN
MÍA ĐƯỜNG
NH *

22-C
NH
NH
NH
1P.C

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016

Các công ty và các đối tượng sau đây được xem là các bên có liên quan:

Công ty / đối tượng	Quan hệ
Công ty TNHH Một Thành Viên Du Lịch Mía Đường Cần Thơ	Công ty con
Công ty Cổ Phần Cơ Khí Điện Máy Cần Thơ	Công ty con
Công ty Cổ Phần Mía Đường Tây Nam	Công ty con
Công ty Cổ Phần Mía Đường Sóc Trăng	Công ty liên kết
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc	Thành viên chủ chốt

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	30/06/2016 VND	01/07/2015 VND
Tiền mặt		
- VND	97.897.437	83.797.271
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn		
- VND	37.969.563.238	8.601.941.362
- USD	(i) 50.698.640	117.356.731
	38.118.159.315	8.803.095.364

(i) Chi tiết số dư các khoản tiền bằng ngoại tệ vào ngày 30 tháng 06 năm 2016:

	Gốc ngoại tệ	Tương đương VND
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn – USD	2.372,33	50.698.640
	2.372,33	50.698.640

5.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	30/06/2016		01/07/2015	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Tiền gửi có kỳ hạn (i)	42.000.000.000	42.000.000.000	-	-
	42.000.000.000	42.000.000.000	-	-

(i) Đây là giá trị của các khoản tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam – CN Cần Thơ có kỳ hạn còn lại không quá 12 tháng kể thời điểm báo cáo.

5.3 Phải thu ngắn hạn khách hàng

	30/06/2016 VND	01/07/2015 VND
Phải thu các khách hàng khác		
Công ty TNHH Thương mại Thực Phẩm Hồng Yến	3.060.900.000	3.060.900.000
Cơ Sở - Vi Thị Kim Mai	4.084.170.000	4.084.170.000
Cơ sở - Văn Mỹ Hằng	3.700.165.000	3.700.165.000
Cơ Sở - Nguyễn Thanh Xuân	3.464.380.350	3.464.380.350
Công ty TNHH Kim Hà Việt	7.757.850.000	1.590.109.700
Các công nợ khác	11.511.777.177	11.126.981.281
	33.579.242.527	27.026.706.331

Công ty đảm bảo khoản vay tại Ngân hàng HSBC – CN Cần Thơ bằng khoản phải thu và phải thu khác của Công ty có giá trị ít nhất 2.000.000 USD có giá trị tương đương khoản 44.700.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016

5.4 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	30/06/2016 VND	01/07/2015 VND
Trả trước cho các bên liên quan		
Công ty CP Mía Đường Sóc Trăng	9.000.000.000	-
Công ty CP Mía Đường Tây Nam	7.675.352.512	-
Công ty TNHH MTV Thương Mại - Du Lịch Mía Đường	-	385.680.000
Trả trước cho người bán khác		
Công ty TNHH MTV Công Nghiệp Tấn Đạt	3.396.250.000	3.147.826.000
Công ty TNHH TM & XD Thịnh Vượng Chung	2.586.109.000	1.994.014.800
Đối tượng khác	5.357.947.860	3.422.836.384
	28.015.659.372	8.950.357.184

5.5 Phải thu ngắn hạn, dài hạn khác**5.5.1 Phải thu ngắn hạn khác**

	30/06/2016		01/07/2015	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu các bên liên quan				
Công ty CP Cơ Khí Điện Máy Cần Thơ - Cổ tức và lợi nhuận được chia	1.162.800.000	-	969.000.000	-
Công ty CP Mía Đường Tây Nam – mua lại nợ	43.773.357.510	(34.773.357.510)	-	-
Thành viên chủ chốt - Phải thu tạm ứng	3.891.597.920	-	4.842.382.920	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác				
Phải thu về tạm ứng	9.993.598.910	-	7.835.668.670	-
Phải thu tiền cổ tức	-	-	151.470.000	-
Phải thu tiền bán cổ phần	28.938.020.000	-	4.948.020.000	-
Các khoản phải thu dự án trung tâm xây dựng giống Long Mỹ	3.527.045.824	-	3.527.045.824	-
Trung tâm giống Long Mỹ	458.348.461	-	458.348.461	-
Công đoàn cơ sở của Công ty	7.092.500.000	-	6.746.500.000	-
Phải thu tiền bồi thường	8.771.069.707	(8.564.259.817)	8.607.467.636	(2.676.421.551)
Phải thu BHXH nộp thừa	-	-	32.647.146	-
Phải thu BHYT nộp thừa	6.567.480	-	6.121.336	-
Phải thu bảo hiểm thất nghiệp	4.378.320	-	4.080.890	-
Phải thu khác	785.140.854	(293.015.160)	683.795.566	-
	108.404.424.986	(43.630.632.487)	38.812.548.449	(2.676.421.551)

Công ty đảm bảo khoản vay tại Ngân hàng HSBC – CN Cần Thơ bằng khoản phải thu và phải thu khác của Công ty có giá trị ít nhất 2.000.000 USD có giá trị tương đương khoản 44.700.000.000 VND.

5.5.2 Phải thu dài hạn khác

	30/06/2016		01/07/2015	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu các bên liên quan				
Công ty CP Cơ Khí Điện Máy Cần Thơ - Tiền ký quỹ vỏ chai ôxy	170.400.000	-	170.400.000	-
Phải thu các tổ chức khác				
Phải thu tiền bán cổ phần	-	-	9.660.420.000	-
	170.400.000	-	9.830.820.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016

5.6 Nợ xấu

	30/06/2016		01/07/2015	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Phải thu các bên liên quan				
Công ty CP Mía đường Tây Nam - mua lại nợ	43.773.357.510	9.000.000.000	-	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác				
Nợ phải thu chưa quá hạn 3 năm nhưng khó có khả năng thu hồi				
Phải thu tiền ứng trước cho khách hàng	15.000.000	-	-	-
Phải thu tiền bồi thường hàng thiếu cán bộ, công nhân viên	8.136.561.336	-	-	-
Nợ quá hạn trên 3 năm				
Cơ Sở - Vi Thị Kim Mai	4.084.170.000	-	4.084.170.000	-
Cơ sở Văn Mỹ Hằng	3.700.165.000	-	3.700.165.000	-
Cơ Sở - Nguyễn Thanh Xuân	3.464.380.350	-	3.464.380.350	-
Khách hàng khác	13.247.983.701	-	13.247.983.701	-
Phải thu tiền bán hàng của các khách hàng khác	143.108.189	-	143.108.189	-
Phải thu tiền ứng trước cho khách hàng	491.435.592	-	491.435.592	-
Phải thu các khoản khác	293.015.160	-	295.940.400	-
Nợ quá hạn từ 1 năm dưới 2 năm				
Phải thu tiền bồi thường hàng thiếu cán bộ, công nhân viên	634.508.371	206.809.890	8.607.467.636	5.931.046.085
	77.983.685.209	9.206.809.890	34.034.650.868	5.931.046.085

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu như sau

	Nợ phải thu, cho vay ngắn hạn VND	Nợ phải thu, cho vay dài hạn VND	Cộng VND
Tại ngày 01/07/2015	(28.103.604.783)	-	(28.103.604.783)
Trích lập dự phòng bổ sung	(40.673.270.536)	-	(40.673.270.536)
Hoàn nhập dự phòng	-	-	-
Tại ngày 30/06/2016	(68.776.875.319)	-	(68.776.875.319)

5.7 Hàng tồn kho

	30/06/2016		01/07/2015	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi trên đường	783.083.918	-	512.758.116	-
Nguyên liệu, vật liệu	20.730.518.333	-	14.560.546.330	-
Công cụ, dụng cụ	233.228.555	-	199.298.582	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	3.004.255.518	-	4.628.162.070	-
Thành phẩm	180.221.636.056	-	188.998.520.054	-
Hàng hóa	37.040.110	-	267.234.470	-
	205.009.762.490	-	209.166.519.622	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016

Giá trị hàng tồn kho dùng thế chấp, cầm cố để bảo đảm các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam như sau:

	30/06/2016 VND	01/07/2015 VND
Thành phẩm	180.221.636.056	179.588.425.163
	180.221.636.056	179.588.425.163
5.8 Chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn		
5.8.1 Chi phí trả trước ngắn hạn		
	30/06/2016 VND	01/07/2015 VND
Chi phí sửa chữa	1.537.752.443	-
Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	-	49.626.145
Chi phí khác	4.050.000	-
	1.541.802.443	49.626.145
5.8.2 Chi phí trả trước dài hạn		
	30/06/2016 VND	01/07/2015 VND
Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	419.038.543	557.506.624
Chi phí bảo hiểm xe	31.481.054	-
	450.519.597	557.506.624

95
GT
TM
TC
NH
NT
CS

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CÁN THƠ

Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016

5.9 Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc		Máy móc thiết bị		Phương tiện vận tải		Thiết bị dụng cụ quản lý		Tài sản cố định khác		Cộng	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá												
Tại ngày 01/07/2015	168.552.404.370	607.316.883.291	29.559.099.375	2.987.581.177	8.633.985.616	817.049.953.829						
Mua trong năm	-	19.294.115.189	1.650.041.818	120.460.673	-	21.064.617.680						
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	5.583.555.316	3.536.716.166	220.227.349	35.125.000	-	9.375.623.831						
Giảm do thanh lý	-	-	-	(63.227.273)	-	(63.227.273)						
Tại ngày 30/06/2016	174.135.959.686	630.147.714.646	31.429.368.542	3.079.939.577	8.633.985.616	847.426.968.067						
Giá trị hao mòn lũy kế												
Tại ngày 01/07/2015	132.480.333.507	446.445.311.207	20.669.356.201	2.441.858.201	8.633.985.616	610.670.844.732						
Khấu hao trong năm	8.995.316.284	42.013.327.487	2.971.194.302	296.107.737	-	8.633.985.616						
Giảm do thanh lý	-	-	-	(63.227.273)	-	(63.227.273)						
Tại ngày 30/06/2016	141.475.649.791	488.458.638.694	2.971.194.302	2.674.738.665	8.633.985.616	664.883.563.269						
Giá trị còn lại												
Tại ngày 01/07/2015	36.072.070.863	160.871.572.084	8.889.743.174	545.722.976	-	206.379.109.097						
Tại ngày 30/06/2016	32.660.309.895	141.689.075.952	7.788.818.039	405.200.912	-	182.543.404.798						
Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:												
Tại ngày 01/07/2015	79.017.584.716	239.991.931.091	5.905.199.313	1.516.185.157	8.633.985.616	335.064.885.893						
Tại ngày 30/06/2016	83.486.200.636	353.809.445.896	10.702.430.597	1.864.714.811	8.633.985.616	458.496.777.556						

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách tại ngày 30/06/2016 là 72.128.786.043 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay tại các ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CÁN THO

Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016

5.10 Tình hình tăng giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Tài sản cố định vô hình khác VND	Cộng VND
Nguyên giá				
Tại ngày 01/07/2015	79.534.019.269	751.579.535	6.400.749.060	86.686.347.864
Mua trong năm	1.830.443.892	-	-	1.830.443.892
Tăng từ xây dựng cơ bản dở dang	4.722.947.741	-	-	4.722.947.741
Tại ngày 30/06/2016	86.087.410.902	751.579.535	6.400.749.060	93.239.739.497
Giá trị hao mòn lũy kế				
Tại ngày 01/07/2015	25.495.350.844	566.061.696	5.431.620.055	31.493.032.595
Khấu hao trong năm	4.016.186.919	80.732.148	646.793.844	4.375.938.933
Tại ngày 30/06/2016	29.511.537.763	646.793.844	5.710.639.921	35.868.971.528
Giá trị còn lại				
Tại ngày 01/07/2015	54.038.668.425	185.517.839	969.129.005	55.193.315.269
Tại ngày 30/06/2016	56.575.873.139	104.785.691	690.109.139	57.370.767.969
Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:				
Tại ngày 01/07/2015	12.942.787.949	175.579.535	262.312.000	13.380.679.484
Tại ngày 30/06/2016	17.707.868.422	262.579.535	262.312.000	18.232.759.957

Một số tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại theo sổ sách tại ngày 30/06/2016 là 5.253.028.652 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay tại các ngân hàng.

5.11 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	01/07/2015 VND	Chi phí phát sinh trong năm VND	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm VND	Kết chuyển giảm khác VND	30/06/2016 VND
Công trình máy nén khí kiểu trục vít	-	921.200.000	(921.200.000)	-	-
Cải tạo kho đường số 3	1.914.228.656	2.112.400.910	(4.026.629.566)	-	-
Motor chân đế công suất 500KW 3 pha	-	1.264.264.902	(1.264.264.902)	-	-
Sửa kho đường số 1	258.052.159	685.454.545	(943.506.704)	-	-
Quyền sử dụng đất	-	4.722.947.741	(4.722.947.741)	-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ
Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016

	01/07/2015	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	30/06/2016
	VND	VND	VND	VND	VND
Công trình máy ép ULKAR	-	416.190.940	-	-	416.190.940
Hệ thống sàng sảy đường 500 tấn	149.933.953	-	-	-	149.933.953
Bản vẽ xây dựng văn phòng xí nghiệp Vị Thanh	60.363.636	-	-	-	60.363.636
Gia công 05 bảng tài ngang di động cho kho đường	208.736.459	11.490.890	220.227.349	-	440.454.698
Mua xe tải	-	954.545.455	-	-	954.545.455
Các công trình khác	1.847.123.940	1.506.587.528	(2.440.250.008)	(39.856.027)	873.605.433
	4.438.438.803	12.595.082.911	(14.098.571.572)	(39.856.027)	2.895.094.115

5.12 Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Thông tin về khoản đầu tư tài chính dài hạn của Công ty như sau:

	30/06/2016		01/07/2015	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND
Đầu tư vào công ty con	73.906.985.867	18.811.652.562	(*)	19.983.755.867
Công ty TNHH MTV Thương Mại - Du Lịch Mía Đường Cần Thơ	1.948.255.867	(1.172.103.305)	(*)	1.948.255.867
Công ty CP Cơ Khí Điện Máy Cần Thơ	18.035.500.000	-	(*)	18.035.500.000
Công ty Cổ phần Mía Đường Tây Nam	53.923.230.000	(53.923.230.000)	(*)	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	22.617.000.000	-	(*)	22.617.000.000
Công ty CP Mía Đường Sóc Trăng	22.617.000.000	-	(*)	22.617.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	4.180.000.000	-	(*)	19.372.000.000
Công ty Cổ phần Mía Đường Tây Nam	-	-	(*)	15.192.000.000
Tổng Công ty Mía Đường Số 1	202.000.000	-	(*)	202.000.000
Công ty Cổ Phần Mía Đường Bến Tre	3.978.000.000	-	(*)	3.978.000.000
	100.703.985.867	(55.095.333.305)	(*)	61.972.755.867
				(15.056.831.058)
				(*)

(*) Tại ngày báo cáo, Công ty không có thông tin về giá trị hợp lý của khoản đầu tư này.

Tình hình hoạt động của các công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Các công ty con và công ty liên doanh, liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ
 Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Số dư đầu năm	(15.056.831.058)	(7.441.668.633)
Trích lập dự phòng bổ sung	(40.038.502.247)	(7.615.162.425)
Hoàn nhập dự phòng	-	-
Số dư cuối năm	(55.095.333.305)	(15.056.831.058)

Giao dịch với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết như sau:

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Công ty TNHH MTV Thương Mại - Du Lịch Mía Đường Cần Thơ		
- Bán thành phẩm	-	4.464.477
- Nhận cung cấp dịch vụ	3.290.599.681	4.042.943.939
- Cung cấp dịch vụ	165.000.000	37.500.000
Công ty CP Cơ Khí Điện Máy Cần Thơ		
- Mua vật tư	316.745.187	844.303.210
- Cổ tức được chia	3.294.600.000	969.000.000
- Thu lại tiền ứng vốn mua đất	-	555.000.000
Công ty CP Mía Đường Tây Nam		
- Mua đường thô	22.881.569.927	-
- Mua tài sản	631.818.182	-
- Ứng trước tiền mua thành phẩm	31.701.000.000	-
Công ty CP Mía Đường Sóc Trăng		
- Bán phụ phẩm, phế phẩm	63.304.500	-
- Cổ tức được chia	3.257.500.000	5.015.000.000
- Ứng trước tiền mua thành phẩm	9.000.000.000	230.486.112

5.13 Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	30/06/2016 VND	01/07/2015 VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ		
- Chi phí dự phòng nợ phải thu	2.454.440.952	6.026.809.753
- Chi phí trích trước	-	18.085.086
- Chi phí dự phòng phải trả Nhà máy đường Phụng Hiệp	-	1.069.258.376
- Chi phí dự phòng phải trả Xí nghiệp đường Vị Thanh	-	766.036.320
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến lỗ tính thuế chưa sử dụng	-	-
	2.454.440.952	7.880.189.535

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016

5.14 Phải trả người bán ngắn hạn

	30/06/2016 VND	01/07/2015 VND
Phải trả các bên liên quan		
Công ty TNHH MTV TM - DL Mía đường Cần Thơ	346.827.750	650.532.550
Công ty CP Cơ Khí Điện Máy Cần Thơ	7.765.000	198.002.000
Công ty CP Mía Đường Tây Nam	695.000.000	-
Phải trả các nhà cung cấp khác		
Công ty TNHH XD Thiết Kế Nội Thất An Thơ	1.050.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	4.061.652.024	4.443.741.938
	6.161.244.774	5.292.276.488

5.15 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	30/06/2016 VND	01/07/2015 VND
Trả trước của các bên liên quan		
Công ty CP Mía Đường Tây Nam	64.800.000	64.800.000
Trả trước của các khách hàng khác		
Công ty TNHH Trí Thanh	23.203.760.600	-
Cơ Sở - Đỗ Văn Sơn	-	3.842.600.000
Công ty Cổ Phần Đầu Tư Thành Thành Công	23.707.029.900	458.850.000
Các công nợ khác	101.046.263.172	21.657.290.760
	148.021.853.672	26.023.540.760

5.16 Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	Số phát sinh trong năm			30/06/2016	
	01/07/2015 Phải nộp VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Phải nộp VND	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	4.014.274.843	56.014.445.735	(53.702.531.783)	6.326.188.795	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	1.727.521.628	(1.727.521.628)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	1.885.779.636	(1.885.779.636)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.496.209.337	3.189.262.711	(11.461.833.172)	-	(2.776.361.124)
Thuế thu nhập cá nhân	646.897.095	1.474.748.565	(2.200.695.701)	-	(79.050.041)
Thuế tài nguyên	-	1.860.120	(1.860.120)	-	-
Thuế nhà đất	-	30.785.988	(30.785.988)	-	-
Tiền thuê đất	-	2.170.710.312	(2.170.710.312)	-	-
Các loại thuế khác	-	6.000.000	(6.000.000)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	172.370.147	253.644.960	(426.015.107)	-	-
	10.329.751.422	66.754.759.655	(73.613.733.447)	6.326.188.795	(2.855.411.165)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho đường và phụ phẩm từ đường là 5%; nước đá, phế liệu là 10%

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo công văn 1051/CT-TTHT ngày 07 tháng 07 năm 2016 của Cục thuế tỉnh Hậu Giang thì thu nhập của Công ty từ hoạt động chế biến mía nguyên liệu tại Thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang được áp dụng thuế suất 10% và thu nhập từ hoạt động chế biến mía nguyên liệu tại huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp.

Các khoản thu nhập khác được tính theo thuế suất phổ thông trước ngày 31/12/2015 là 22%.

Các khoản thu nhập khác được tính theo thuế suất phổ thông năm 2016 là 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	31.831.199.998	41.722.542.931
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(15.884.886.445)	17.731.252.121
- Các khoản điều chỉnh tăng	7.668.493.070	20.578.514.092
- Các khoản điều chỉnh giảm	(23.553.379.515)	(2.847.261.971)
Thu nhập chịu thuế	15.946.313.553	59.453.795.052
Thu nhập chịu thuế suất 10%	(1.027.673.079)	10.773.134.174
Thu nhập chịu thuế suất 20%	17.066.820.388	6.787.947.892
Thu nhập chịu thuế suất 22%	(92.833.756)	41.892.712.986
Thu nhập tính thuế	15.946.313.553	59.453.795.052
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	3.189.262.711	13.079.834.911
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	-	(1.428.535.059)
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	3.189.262.711	11.651.305.353

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

5.17 Chi phí phải trả ngắn hạn

	30/06/2016	01/07/2015
	VND	VND
Chi phí phải trả cho hoạt động kinh doanh	729.784.183	337.058.476
Chi phí lãi vay	129.253.889	191.145.316
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	131.502.763	59.454.520
	990.540.835	587.658.312

5.18 Phải trả ngắn hạn khác

	30/06/2016	01/07/2015
	VND	VND
Phải trả các bên liên quan		
Phải trả các bên liên quan khác – Cổ tức, lợi nhuận phải trả	-	174.005.000

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016

	30/06/2016	01/07/2015
	VND	VND
Phải trả các bên liên quan khác – Phải trả khác	199.733.504	-
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác		
Tài sản thừa chờ giải quyết	51.718.957	114.129.912
Kinh phí công đoàn	57.492.180	22.791.390
Bảo hiểm xã hội	5.682.840	26.296.520
Bảo hiểm y tế	-	4.157.906
Phải trả ngân sách	3.181.317.244	3.181.317.244
Chi phí hỗ trợ cầu đường các ấp, xã	2.905.383.628	2.639.606.566
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	2.435.316.855	4.297.957.460
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	2.045.852.244	538.919.715
	10.882.497.452	10.999.181.713

Công ty không có nợ quá hạn chưa thanh toán.



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐUỜNG CẦN THƠ
Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016

5.19 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn, dài hạn

5.19.1 Vay ngắn hạn

Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác

Vay ngắn hạn ngân hàng

- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Hậu Giang
- Ngân hàng TNHH HSBC - CN Cần Thơ

Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số 5.19.2)

	30/06/2016		01/07/2015	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
(a)	85.412.544.328	85.412.544.328	64.630.258.443	64.630.258.443
(b)	6.000.000.000	6.000.000.000	-	-
	27.637.585.768	27.637.585.768	27.637.585.768	27.637.585.768
	119.050.130.096	119.050.130.096	92.267.844.211	92.267.844.211

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	01/07/2015		Số tiền vay phát sinh trong năm VND	Kết chuyển từ vay dài hạn VND	Số tiền vay đã trả trong năm VND	30/06/2016 VND
	VND	VND				
Vay ngắn hạn ngân hàng						
- Ngân hàng TMCP Quân Đội Việt Nam - CN Cần Thơ	-	-	30.000.000.000	-	(30.000.000.000)	-
- Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - CN Cần Thơ	-	-	59.973.604.030	-	(59.973.604.030)	-
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Hậu Giang	64.630.258.443	64.630.258.443	666.060.497.213	-	(645.278.211.328)	85.412.544.328
- Ngân hàng TNHH HSBC - CN Cần Thơ	-	-	104.366.333.300	-	(98.366.333.300)	6.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả						
- Ngân hàng TMCP Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn - CN Hậu Giang	5.137.585.768	5.137.585.768	-	5.137.585.768	(5.137.585.768)	5.137.585.768
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát Triển Việt Nam - CN Tây Nam	6.000.000.000	6.000.000.000	-	6.000.000.000	(6.000.000.000)	6.000.000.000
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam - CN Cần Thơ	6.500.000.000	6.500.000.000	-	6.500.000.000	(6.500.000.000)	6.500.000.000
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Hậu Giang	10.000.000.000	10.000.000.000	-	10.000.000.000	(10.000.000.000)	10.000.000.000
	92.267.844.211	92.267.844.211	860.400.434.543	27.637.585.768	(861.255.734.426)	119.050.130.096

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016

- (a) Khoản vay ngắn hạn của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Hậu Giang theo hợp đồng tín dụng số 13/2015/HĐTDHM/NHCT821-CASUCO ký ngày 2 tháng 11 năm 2015, chi tiết như sau:

Hạn mức	:	300.000.000.000 VND
Mục đích vay	:	Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh
Thời hạn vay	:	12 tháng
Lãi suất vay	:	5,5%/năm
Hình thức đảm bảo	:	Thế chấp quyền sử dụng đất, máy móc thiết bị và hàng tồn kho với tổng giá trị được định giá là 43.353.660.326 VND. Tại ngày 30/06/2016, giá trị còn lại của tài sản đem thế chấp là 13.293.020.923 VND.
		Thế chấp toàn bộ hàng tồn kho tại ngày 30/06/2016 với tổng giá trị 180.221.636.056 VND.
Số dư tại ngày 30/06/2016	:	85.412.544.328 VND

- (b) Khoản vay ngắn hạn của Ngân hàng TNHH HSBC - CN Cần Thơ theo thỏa thuận chung về tiện ích số DNI 151294 ký ngày 22 tháng 06 năm 2015, chi tiết như sau:

Hạn mức	:	2.000.000 USD hoặc giá trị VND tương đương 1.000.000 USD hoặc giá trị VND tương đương
Mục đích vay	:	Tài trợ mua nguyên vật liệu nhập khẩu
Thời hạn vay	:	Dưới 12 tháng
Lãi suất vay	:	5,5%/năm
Hình thức đảm bảo	:	Bảo đảm bằng khoản phải thu của Công ty có giá trị ít nhất 2.000.000 USD có giá trị tương đương khoản 44.700.000.000 VND.
Số dư tại ngày 30/06/2016	:	6.000.000.000 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CÁN THƠ
Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VI, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn trong năm như sau:

	01/07/2015	Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	30/06/2016
	VND	VND	VND
Ngân hàng TMCP Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn - CN Hậu Giang	12.843.964.411	(5.137.585.768)	7.706.378.643
Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam - CN Tây Nam	15.339.209.110	(6.000.000.000)	9.339.209.110
Ngân hàng Phát Triển Việt Nam - CN Cần Thơ	17.136.183.475	(6.500.000.000)	10.636.183.475
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Hậu Giang	32.500.000.000	(10.000.000.000)	22.500.000.000
	77.819.356.996	(27.637.585.768)	50.181.771.228

(a) Đây là khoản vay của Hợp đồng tín dụng số 08/2002/NHNo-TD ngày 27/6/2002 từ Ngân hàng TMCP Nông nghiệp và phát triển Nông Thôn - CN Hậu Giang

Mục đích vay : Vay mua ngoại tệ trả nợ nước ngoài
Thời hạn vay : 16 năm
Lãi suất vay : 5,4%/năm
Hình thức đảm bảo : Tín chấp

(b) Đây là khoản vay của Hợp đồng tín dụng số 003/98/HĐ số ngày 27/6/2002 ngày 29/10/1998 từ Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - CN Tây Nam

Mục đích vay : Đầu tư dự án nhà máy đường Phụng Hiệp
Thời hạn vay : 20 năm
Lãi suất vay : 5,4%/năm
Hình thức đảm bảo : Bảo đảm vay là tài sản cố định hữu hình, hình thành từ vốn vay có nguyên giá 131.346.087.700 VND. Tại ngày 30/06/2016 giá trị còn lại của tài sản đem thế chấp là 156.055.191 VND.

(c) Đây là khoản vay của Hợp đồng tín dụng số 04/2006/HĐTD ngày 25/4/2006 từ Ngân hàng Phát triển Việt Nam - CN Cần Thơ

Mục đích vay : Đầu tư dự án nhà máy đường Phụng Hiệp
Thời hạn vay : 15 năm
Lãi suất vay : 5,4%/năm
Hình thức đảm bảo : Bảo đảm vay là dây chuyển thiết bị đồng bộ của Ấn Độ công suất 1.250 tấn mía/ngày có nguyên giá 104.514.644.899 VND. Tại ngày 30/06/2016, tài sản thế chấp này đã được khấu hao hết.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016

- (d) Đây là khoản vay của Hợp đồng tín dụng số 016/2014-HĐTDDA/NHCT821-CASUCO ngày 25/7/2014 từ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Hậu Giang
- Mục đích vay : Bù đắp các chi phí cho dự án "đổi mới chi phí tinh lọc đường RE"
- Thời hạn vay : 5 năm
- Lãi suất vay : 9,5%/năm
- Hình thức đảm bảo : Bảo đảm vay bằng chính dây chuyền đường RE có nguyên giá là 92.927.056.155 VND. Tại ngày 30/06/2016 giá trị còn lại của tài sản đem thế chấp là 58.679.710.289 VND.

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

5.20 Dự phòng phải trả ngắn hạn, dài hạn

	01/07/2015	Số sử dụng trong năm	30/06/2016
	VND	VND	VND
Dự phòng chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định định kỳ	7.881.024.452	(7.881.024.452)	-
	7.881.024.452	(7.881.024.452)	-

5.21 Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	01/07/2015	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	30/06/2016
	VND	VND	VND	VND
Quỹ khen thưởng	4.804.394.997	2.392.416.764	(6.238.010.000)	958.801.761
Quỹ phúc lợi	4.455.774.196	-	(721.300.900)	3.734.473.296
Quỹ phúc lợi xã hội	3.119.702.533	996.840.318	(370.286.270)	3.746.256.581
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	580.129.433	598.104.191	(1.178.233.624)	-
	12.960.001.159	3.987.361.273	(8.507.830.794)	8.439.531.638

5.22 Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ đã hình thành tài sản cố định	Cộng
	VND	VND	VND
Tại ngày 01/07/2015	25.267.469.610	-	25.267.469.610
Trích lập quỹ	-	-	-
Hoàn nhập quỹ	(15.852.809.983)	-	(15.852.809.983)
Tại ngày 30/06/2016	9.414.659.627	-	9.414.659.627

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CÀN THO

Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016

5.23 Vốn chủ sở hữu (“VCSH”)

5.23.1 Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

Năm trước	Vốn đầu tư của CSH VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Cộng VND
Tại ngày 01/07/2014	130.805.470.000	(10.149.800.000)	101.672.585.212	32.734.284.450	46.571.437.107	301.633.976.769
Lãi trong năm	-	-	-	-	34.508.653.691	34.508.653.691
Trích lập quỹ trong năm	-	-	1.216.102.343	-	(1.216.102.343)	-
Phân loại lại tại ngày 01/01/2015 (*)	-	-	32.734.284.450	(32.734.284.450)	-	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(4.714.877.398)	(4.714.877.398)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	(31.245.987.500)	(31.245.987.500)
Điều chỉnh khác	-	-	88.302.987	-	(300.230.155)	(211.927.168)
Tại ngày 30/06/2015	130.805.470.000	(10.149.800.000)	135.711.274.992	-	43.602.893.402	299.969.838.394
Năm nay						
Tại ngày 01/07/2015	130.805.470.000	(10.149.800.000)	135.711.274.992	-	43.602.893.402	299.969.838.394
Lãi trong năm	-	-	-	-	23.216.188.704	23.216.188.704
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	(15.258.224.400)	(15.258.224.400)
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(3.987.361.273)	(3.987.361.273)
Tại ngày 30/06/2016	130.805.470.000	(10.149.800.000)	135.711.274.992	-	47.573.496.433	303.940.441.425

(*) Phân loại lại số dư theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC và hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016

5.23.2 Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	30/06/2016		01/07/2015	
	VND	Tỷ lệ (%)	VND	Tỷ lệ (%)
Vốn góp của Nhà Nước	36.091.920.000	27,59	36.091.920.000	27,59
Ông Nguyễn Thành Long	11.119.750.000	8,50	11.119.750.000	8,50
Bà Nguyễn Ái Nhu Giang	8.967.500.000	6,86	8.744.600.000	6,69
Công ty Kim Hà Việt	8.080.920.000	6,18	8.080.920.000	6,18
Công ty Thành Thành Công	8.408.970.000	6,43	8.408.970.000	6,43
Vốn cổ phần đã được Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ)	3.653.600.000	2,79	3.653.600.000	2,79
Vốn các cổ đông khác	54.482.810.000	41,65	54.705.710.000	41,82
	130.805.470.000	100,00	130.805.470.000	100,00

5.24 Cổ phiếu

	30/06/2016	01/07/2015
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	13.080.547	13.080.547
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	13.080.547	13.080.547
• Cổ phiếu phổ thông	13.044.167	13.044.167
• Cổ phiếu ưu đãi	36.380	36.380
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(365.360)	(365.360)
• Cổ phiếu phổ thông	(364.600)	(364.600)
• Cổ phiếu ưu đãi	(760)	(760)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	12.715.187	12.715.187
• Cổ phiếu phổ thông	12.679.567	12.679.567
• Cổ phiếu ưu đãi	35.620	35.620

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 VND.

5.25 Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2015 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2015 vào ngày 30 tháng 09 năm 2015

	VND
Chia cổ tức bằng tiền	: 15.258.224.400
Trích khen thưởng phúc lợi	: 3.987.361.273
<i>Trong đó:</i>	
• Quỹ khen thưởng	2.392.416.764
• Quỹ phúc lợi xã hội	996.840.318
• Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	598.104.191

Tại ngày kết thúc năm tài chính không có cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi.

5.26 Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán**5.26.1 Ngoại tệ các loại**

	30/06/2016	01/07/2015
	VND	VND
Dollar Mỹ (USD)	2.372,33	5.490,36

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016

5.26.2 Nợ khó đòi đã xử lý

	Nguyên nhân xóa sổ	30/06/2016	01/07/2015
Lê Thị Lan	Không có khả năng thu hồi	348.000.000	348.000.000
Nguyễn Quốc Hùng	Không có khả năng thu hồi	542.452.754	542.452.754
Ông Nguyễn Văn Hào	Không có khả năng thu hồi	400.000.000	400.000.000
Công ty Tư vấn Đầu Tư Kỹ Thuật cơ Điện Arinco	Không có khả năng thu hồi	253.079.746	253.079.746
Các khách hàng khác	Không có khả năng thu hồi	726.920.660	726.920.660
		2.270.453.160	2.270.453.160

6 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****6.1.1 Tổng doanh thu**

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Doanh thu thành phẩm	1.431.154.274.545	1.496.390.711.094
Doanh thu khác	5.583.205.838	7.027.645.095
	1.436.737.480.383	1.503.418.356.189

6.1.2 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con và công ty liên doanh, liên kết được trình bày ở thuyết minh số 5.12, Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con và công ty liên doanh, liên kết.

6.2 Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Chiết khấu thương mại	4.596.301.007	2.903.901.996
Hàng bán bị trả lại	1.271.400.952	6.550.123.333
	5.867.701.959	9.454.025.329

6.3 Giá vốn hàng bán

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Giá vốn thành phẩm	1.321.542.629.622	1.405.247.732.893
	1.321.542.629.622	1.405.247.732.893

6.4 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Lãi tiền gửi	1.483.752.064	294.197.299
Cổ tức và lợi nhuận được chia	6.586.078.000	3.642.470.000
Lãi thanh lý khoản đầu tư	490.000.000	
Lãi trả chậm	1.286.316.666	1.496.272.084
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	411.769
Lãi tiền đặt cọc, ứng trước tiền mua hàng	-	160.416.664

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Doanh thu hoạt động tài chính khác	616.781.834	667.327.666
	10.462.928.564	6.261.095.482
6.5 Chi phí hoạt động tài chính		
	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Chi phí lãi vay ngân hàng	14.950.771.878	15.828.736.272
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	2.063.204	636.121
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	40.038.502.247	7.615.162.425
Chi phí hoạt động tài chính khác	-	-
	54.991.337.329	23.444.534.818
6.6 Chi phí bán hàng		
	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Chi phí nhân viên	2.515.791.664	1.726.174.270
Chi phí vận chuyển, bốc xếp	1.425.311.619	2.362.851.780
Chi phí thuê kho	-	729.269.999
Chi phí quảng cáo, khuyến mãi	6.086.295.172	3.719.099.701
Chi phí bằng tiền khác	3.728.352.544	2.075.934.179
	13.755.750.999	10.613.329.929
6.7 Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Chi phí nhân viên quản lý	11.309.790.628	10.978.001.677
Chi phí vật liệu quản lý	48.127.091	166.299.089
Chi phí đồ dùng văn phòng	85.152.910	234.219.015
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.845.449.333	8.266.498.229
Thuế, phí và lệ phí	8.313.819	10.128.000
Chi phí dự phòng	5.899.913.026	2.784.120.044
Hoàn nhập quỹ khoa học công nghệ	(15.852.809.983)	(10.773.134.174)
Công tác phí	2.043.072.908	1.631.128.305
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	8.625.628.382	10.195.995.047
	19.012.638.114	23.493.255.232
6.8 Thu nhập khác		
	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Thu bồi thường	-	2.703.255.000
Các khoản thu nhập khác	424.449.532	2.099.004.271
	424.449.532	4.802.259.271

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016

6.9 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hoãn lại

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Chênh lệch tạm thời được khấu trừ	11.274.633.820	(18.576.502.158)
Hoàn nhập các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	16.967.301.515	353.911.047
Phát sinh các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(5.692.667.695)	(18.930.413.205)
Chênh lệch tạm thời chịu thuế	-	(28.674.076)
Phát sinh các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế	-	(28.674.076)
Hoàn nhập các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế	-	-
Tổng chênh lệch tạm thời chịu thuế TN hoãn lại	11.274.633.820	(18.605.176.234)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại trong năm	22%	22%
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại trong năm sau	20%	20%
Chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	-	(5.734.815)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	3.618.952.979	77.820.430
Thu nhập TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(1.138.533.539)	(4.164.690.905)
Ảnh hưởng do thay đổi mức thuế suất trong năm sau	2.945.329.143	(344.810.823)
	5.425.748.583	(4.437.416.113)

6.10 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Thông tin về lãi cơ bản trên cổ phiếu được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

6.11 Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.183.199.239.026	1.178.274.017.642
Chi phí nhân công	103.392.409.742	87.274.804.914
Chi phí khấu hao tài sản cố định	58.651.884.743	71.267.829.499
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.134.275.152	9.174.312.088
Chi phí khác	28.578.328.602	30.012.723.559
	1.381.956.137.265	1.376.003.687.702

7 CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Công ty có các tài sản tài chính như các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn, dài hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản phải trả khác. Mục đích chính của các khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động các nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động của Công ty.

Công ty chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức độ hợp lý giữa chi phí khi rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro nhằm đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Tổng Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016

i. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, và các khoản vay của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá trị ngoại tệ. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi hối đoái liên quan trực tiếp đến các hoạt động kinh doanh của Công ty (khi doanh thu, chi phí thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác đồng tiền hạch toán của Công ty).

Công ty có rủi ro ngoại tệ do thực hiện mua và bán hàng hóa bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng tiền kế toán của Công ty. Công ty quản lý rủi ro ngoại tệ bằng cách xem xét tình hình thị trường hiện hành và dự kiến khi Công ty lập kế hoạch mua và bán hàng trong tương lai bằng ngoại tệ.

ii. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

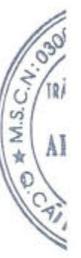
Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bản cân đối kế toán tại ngày kết thúc năm tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

iii. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

S.1
C.QUY
M



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến trên hợp đồng cơ sở chưa được chiết khấu:

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 đến 5 năm VND	Cộng VND
Ngày 30 tháng 06 năm 2016			
Các khoản vay và nợ	119.050.130.096	50.181.771.228	169.231.901.324
Phải trả người bán	6.161.244.774	-	6.161.244.774
Chi phí phải trả	990.540.835	-	990.540.835
Các khoản phải trả, phải nộp khác	10.819.322.432	-	10.819.322.432
	137.021.238.137	50.181.771.228	187.203.009.365
Ngày 01 tháng 07 năm 2015			
Các khoản vay và nợ	92.267.844.211	77.819.356.996	170.087.201.207
Phải trả người bán	5.292.276.488	-	5.292.276.488
Chi phí phải trả	587.658.312	-	587.658.312
Các khoản phải trả, phải nộp khác	10.945.935.897	-	10.945.935.897
	109.093.714.908	77.819.356.996	186.913.071.904

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn cần thiết.

Tài sản đảm bảo

Công ty đã thế chấp hàng tồn kho, nhà cửa vật kiến trúc, máy móc thiết bị, đất đai và các khoản đầu tư của mình vào các khoản vay (*Thuyết minh số 5.9 và 5.10*).

Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo của một bên khác tại ngày 31/12/2015 và 01/07/2015.

iv. Giá trị hợp lý

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Ngày 30 tháng 06 năm 2016	Ngày 01 tháng 07 năm 2015	Ngày 30 tháng 06 năm 2016	Ngày 01 tháng 07 năm 2015
	VND	VND	VND	VND
Tài sản tài chính				
Các khoản phải thu				
Phải thu bên thứ ba	8.939.435.287	2.386.899.091	8.939.435.287	2.386.899.091
Phải thu các bên liên quan	10.333.200.000	1.139.400.000	10.333.200.000	1.139.400.000
Các khoản phải thu khác	40.714.849.869	32.106.645.936	40.714.849.869	32.106.645.936
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán				
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	42.000.000.000	-	42.000.000.000	-
Đầu tư dài hạn	4.180.000.000	5.814.337.626	4.180.000.000	5.814.337.626
Tiền và các khoản tương đương tiền	38.118.159.315	8.803.095.364	38.118.159.315	8.803.095.364
Tổng cộng	135.346.209.184	50.250.378.017	135.346.209.184	50.260.580.243

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Vay và nợ	169.231.901.324	170.087.201.207	169.231.901.324	170.087.201.207
-----------	-----------------	-----------------	-----------------	-----------------

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Ngày 30 tháng 06 năm 2016	Ngày 01 tháng 07 năm 2015	Ngày 30 tháng 06 năm 2016	Ngày 01 tháng 07 năm 2015
	VND	VND	VND	VND
Phải trả các bên liên quan	1.249.326.254	1.022.539.550	1.249.326.254	1.022.539.550
Phải trả người bán	4.061.652.024	4.443.741.938	4.061.652.024	4.443.741.938
Chi phí phải trả	990.540.835	587.658.312	990.540.835	587.658.312
Phải trả khác	10.819.322.432	10.945.935.897	10.819.322.432	10.945.935.897
Tổng cộng	186.352.742.869	187.087.076.904	186.352.742.869	187.087.076.904

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 30 tháng 06 năm 2016 và ngày 01 tháng 07 năm 2015. Ban Tổng Giám đốc đã trình bày giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này bằng với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc năm tài chính.

8 CÁC THÔNG TIN KHÁC**8.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

8.1.1 Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Các giao dịch chủ yếu khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Hội đồng quản trị - Cổ tức được chia	10.458.641.300	3.425.417.130
Ban kiểm soát - Cổ tức được chia	446.292.525	140.365.920
Ban tổng giám đốc - Cổ tức được chia	470.785.800	145.510.740

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày trong các thuyết minh ở Mục 5.5.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Số 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực V, Phường VII, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016

Tiền lương và tiền thù lao của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Tiền lương	1.768.456.678	2.058.950.507
Thù lao	331.000.000	390.500.000
	<u>2.099.456.678</u>	<u>2.449.450.507</u>

8.1.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số 5.12. Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

Công nợ với các bên liên quan khác

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty không có công nợ với các bên liên quan khác.

8.2 Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Chúng tôi không trình bày Báo cáo bộ phận trên báo cáo tài chính bởi vì Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá và kết luận rằng Công ty không có nhiều hơn một bộ phận (cả lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý) để báo cáo theo quy định của Chuẩn mực kế toán. Công ty hiện chỉ đang hoạt động chủ yếu ở một lĩnh vực duy nhất là kinh doanh đường và ở khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam.

8.3 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.


PHAN THỊ HỒNG YẾN
Người lập biểu


TRẦN MỘNG NGỌC
Kế toán trưởng


NGUYỄN THÀNH LONG
Tổng Giám đốc
Hậu Giang, ngày 22 tháng 08 năm 2016